

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2020/KDTM-ST

Ngày: 18/9/2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Điều và ông Phan Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Loan - Thư ký tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Vào ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 11/2020/TLST-KDTM ngày 06 tháng 3 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-KDTM ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.
Địa chỉ: 130 đường P, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh

Do ông Nguyễn Trung C, Chức vụ: Nhân viên, đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 04/3/2020 của Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, Chi nhánh Phú Yên. Có mặt.

Địa chỉ: 230 Trần Hưng Đạo, phường 4, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên

2. Bị đơn: - Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965
- Bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên
Đều vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vợ chồng anh Nguyễn Quốc T2, sinh năm 1990 và chị Hồ Thị Cẩm T3, sinh năm 1992
Cùng địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên
Anh T2 có mặt, chị T3 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2020 và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (gọi tắt là Ngân hàng TMCP

Đ) do đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 28 tháng 01 năm 2019, ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị T1 có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ chi nhánh Phú Yên số tiền 700.000.000đ, theo hợp đồng tín dụng số K0039/119 ngày 28/01/2019, lãi suất 8,5%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ vào ngày 29 hàng tháng (nếu có); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn; phương thức trả lãi tiền vay theo định kỳ ngày 29 hàng tháng. Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 28/01/2019, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh.

Để đảm bảo cho khoản vay, bị đơn thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp số K009/TC19 ngày 28/01/2019, tài sản thế chấp đã được Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BQ 563645 ngày 02/01/2014 cho bà T1.

Ngân hàng đã giải ngân cho ông T, bà T1 theo cam kết tại hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng đến hạn trả nợ ông T, bà T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết. Ngân hàng đã cử cán bộ nhiều lần đến nhà yêu cầu ông T, bà T1 thanh toán nợ nhưng ông T, bà T1 không thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị T1 phải trả toàn bộ số tiền 756.889.727đ, gồm tiền vay gốc là 700.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày 18/9/2020 là 56.889.727đ, trong đó lãi trong hạn 0 đ, lãi quá hạn 56.889.727đ. Yêu cầu ông T, bà T1 phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền vay gốc, số tiền lãi còn nợ và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong số tiền vay gốc. Nếu ông T, bà T1 không trả tiền vay, tiền lãi cho Ngân hàng thì yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng số K009/TC19 ngày 28/01/2019 để T1 hồi nợ.

- Tại văn bản đề ngày 16/3/2020, bị đơn bà Huỳnh Thị T1 trình bày: Ngày 29/01/2019 vợ chồng bà T1 có vay Ngân hàng TMCP Đ số tiền 700.000.000đ, lúc vay Ngân hàng hứa đúng năm cho gia hạn lại. Từ ngày vay 29/01/2019 đến ngày 29/01/2020 bà T1 trả lãi hàng tháng đầy đủ, chưa bao giờ trễ hạn. Tháng 01/2020, bà T1 bị bệnh phải điều trị, sau đó bà T1 có đến Ngân hàng TMCP Đ xin gia hạn lại, lúc này Ngân hàng không cho, buộc phải trả gốc. Hiện nay do gặp khó khăn, bà T1 không trả được tiền vay gốc, xin ngân hàng gia hạn, hàng tháng bà T1 tiếp tục trả tiền lãi đầy đủ và đúng ngày.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/6/2020 ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông T, bà Huỳnh Thị T1 có vay Ngân hàng TMCP Đ số tiền 700.000.000đ vào ngày 28/01/2019 và thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Nhưng ông T chỉ ký vào hợp đồng vay với tư cách là người thừa kế khoản vay nêu trên. Tài sản thế chấp là tài sản riêng của bà T1 được thừa kế. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T, bà T1 phải trả tiền vay gốc và tiền lãi phát sinh thì ông T yêu cầu bà T1 có trách nhiệm trả tiền cho Ngân hàng, ông T đồng ý với ý kiến của bà T1.

- Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 28/7/2020, người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan anh Nguyễn Quốc T2, chị Hồ Thị Cẩm T3 trình bày: Ngôi nhà, các công trình và cây trồng gắn liền với diện tích đất do gia đình chúng tôi đang quản lý, sinh sống thuộc quyền sở hữu của mẹ chúng tôi là bà T1 đã thế chấp cho Ngân hàng. Nếu ngân hàng yêu cầu phát mãi toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền để thu hồi nợ thì gia đình chúng tôi sẽ tự thu xếp chỗ ở khác. Vì lý do công việc nên cần xét xử vắng mặt.

- Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ, xác định đầy đủ và đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là vi phạm điều 70, điều 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Khoản 3 Điều 4 Luật thương mại 2005; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 299, 317, 318, 319, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí KDTM-ST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện bà Huỳnh Thị T1, ông Nguyễn Văn T, trú tại Thôn Phú Hội, xã An Ninh Đông, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa một bên là pháp nhân với cá nhân, nhưng đều có mục đích lợi nhuận. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

- Theo Hợp đồng tín dụng số K0039/119 ngày 28/01/2019 bà Huỳnh Thị T1, ông Nguyễn Văn T vay Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh tỉnh Phú Yên số tiền 700.000.000đ, lãi suất 8,5%/năm, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (18/9/2020), bà T1, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền là 756.889.727đ gồm tiền vay gốc là 700.000.000đ, tiền lãi trong

hạn là 0đ và tiền lãi quá hạn (từ ngày 29/01/2020) khi bà T1, ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng là 56.889.727đ.

Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu bà T1, ông T phải trả số tiền vay gốc, tiền lãi quá hạn và xuất trình các tài liệu chứng minh cho yêu cầu khởi kiện được coi là chứng cứ của vụ án theo quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của kiểm sát viên, buộc bà T1, ông T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (18/9/2020) là 756.889.727đ, gồm tiền vay gốc là 700.000.000đ và tiền lãi quá hạn là 56.889.727đ.

- Về tài sản bảo đảm cho khoản vay: Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số K0009/TC19 ngày 28/01/2019 đã được Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tuy An chứng nhận cùng ngày, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền quyền sử dụng đất tại thửa đất số 214, tờ bản đồ số 14, thuộc thôn Phú Hội, xã An Ninh Đông, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên đã được UBND huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 563645 ngày 02/01/2014 cho bà T1.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp có vị trí: Đông giáp đường nội bộ xóm; Tây giáp nhà và đất ông Trương Sanh; Nam giáp đường ĐH31; Bắc giáp đường nội bộ xóm.

Trên diện tích đất có vật kiến trúc và tài sản khác gồm: 01 ngôi nhà cấp 4, nhà 01 tầng, tường xây gạch, mái lợp tone; 01 cái giếng bọng xi măng sâu khoảng 04m; 11 cây cau cảnh; 01 cây me; 01 cây cọ cảnh; 01 cây dừa trái; hàng rào phía Tây và phía Bắc thửa đất xây gạch; hàng rào phía Đông và Tây của thửa đất làm bằng lưới B40.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ký kết hợp đồng thế chấp do các bên hoàn toàn tự nguyện, về nội dung, hình thức của hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định, tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật, nên hợp đồng thế chấp phát sinh hiệu lực đối với các bên theo quy định tại các điều 317, 318, 319 Bộ luật dân sự. Trường hợp bà T1, ông T không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền trên cho Ngân hàng TMCP Đ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 214, tờ bản đồ số 14, thuộc thôn Phú Hội, xã An Ninh Đông, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, đã được UBND huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 563645 ngày 02/01/2014 cho bà T1 (Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/7/2020).

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đang quản lý và sinh sống trên tài sản thế chấp: Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì vợ chồng anh Nguyễn Quốc T2, chị Hồ Thị Cẩm T3 có nghĩa vụ chuyển đi nơi khác để thi hành án.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải trả là 756.889.727đ, cụ thể: $[20.000.000đ + (356.889.727đ * 4\%)] = 34.275.589đ$. Bà T1, ông T không còn là vợ chồng nên mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí sơ thẩm, cụ thể là $(34.275.589đ/2) = 17.137.794đ$.

- Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 4 Luật thương mại; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 299, 317, 318, 319, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Các Điều 147, 157, 158, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bà Huỳnh Thị T1, ông Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền vay gốc là 700.000.000đ và tiền lãi quá hạn là 56.889.727đ; Tổng cộng là 756.889.727đ (*Bảy trăm năm mươi sáu triệu, tám trăm tám mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi bảy đồng*).

2. Trường hợp bà T1, ông T không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền trên cho Ngân hàng TMCP Đ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 214, tờ bản đồ số 14, thuộc thôn Phú Hội, xã An Ninh Đông, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, đã được UBND huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 563645 ngày 02/01/2014 cho bà Huỳnh Thị T1.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì vợ chồng anh Nguyễn Quốc T2, chị Hồ Thị Cẩm T3 có nghĩa vụ chuyển đi nơi khác để thi hành án.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bà Huỳnh Thị T1, ông Nguyễn Văn T phải chịu 2.000.000đ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Ngân hàng TMCP Đ đã nộp tạm ứng số tiền 2.000.000đ, nên bà T1, ông T mỗi người phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 1.000.000đ (*Một triệu*

đồng).

4. Về án phí:

- Buộc bà Huỳnh Thị T1, ông Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 17.137.794đ (*Mười bảy triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, bảy trăm chín mươi bốn đồng*).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.000.000đ (*Mười sáu triệu đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0011885 ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

5. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Huỳnh Thị T1, ông Nguyễn Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh từ số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số K0039/119 ngày 28/01/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Tùng